



yáo gǔn
摇滚

Noun · rock (and roll)

Example Sentences

wǒ xǐ huān tīng yáo gǔn
我喜 欢 听 摇 滚。

I like listening to rock music.

tā jīng cháng qù tīng yáo gǔn yīn yuè huì
他经 常 去 听 摇 滚 音 乐 会。

He often goes to rock concerts.

yáo gǔn yuè néng ràng rén gǎn dào chōng mǎn huó lì
摇 滚 乐 能 让 人 感 到 充 满 活 力。

Rock music can make people feel energetic.

Trace each character, then write the word on your own.

摇	摇	摇	摇	摇	摇	摇	摇	摇	摇	摇
摇	摇	摇	摇	摇						

滚	滚	滚	滚	滚	滚	滚	滚	滚	滚	滚
滚	滚	滚	滚	滚						